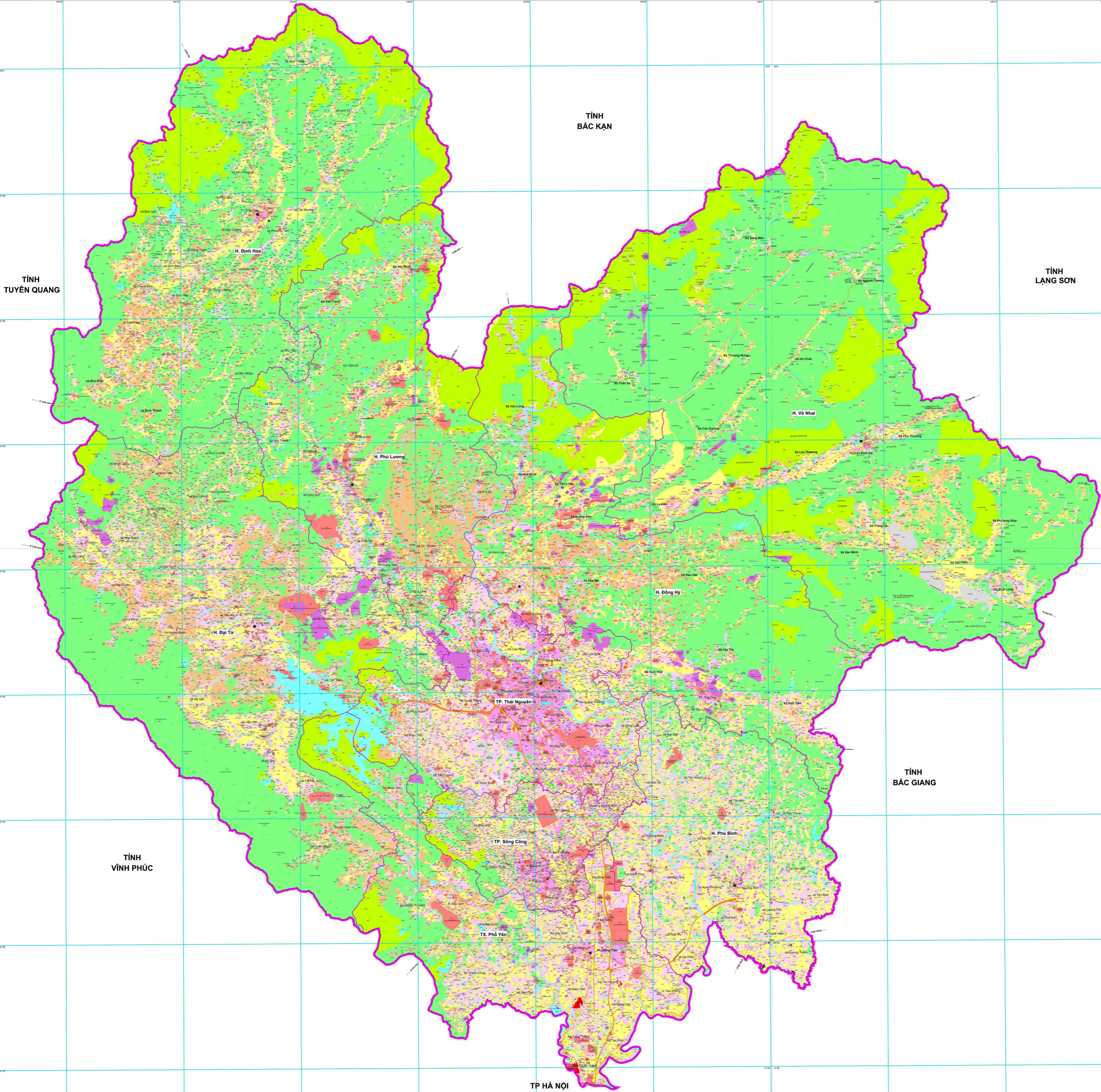


HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 TỈNH THÁI NGUYÊN

STT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (Ha)	Cơ cấu (%)
-1	-2	(3)	-4	(5)
I	CÁC LOẠI ĐẤT			
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		352.195,99	100
1	Đất nông nghiệp	NNP	302.181,03	85,8
	Trong đó:			
1.1	Đất trồng lúa	LUA	42.521,76	12,07
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	29.078,37	8,26
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	53.556,77	15,21
1.3	Đất rừng phòng hộ	RPH	37.937,50	10,77
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD	38.269,29	10,87
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	110.990,15	31,51
	Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	6.340,96	1,8
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	46.786,60	13,28
	Trong đó:			
2.1	Đất quốc phòng	CQP	2.672,51	0,76
2.2	Đất an ninh	CAN	486,47	0,14
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	972,61	0,28
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	216,5	0,06
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	120,28	0,03
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	1.243,59	0,35
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	2.664,24	0,76
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	17.850,05	5,07
	Trong đó:			
	Đất giao thông	DGT	10.316,28	2,93
	Đất thủy lợi	DTL	4.951,97	1,41
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	255,69	0,07
	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	150,53	0,04
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	909,17	0,26
	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	121,68	0,03
	Đất công trình năng lượng	DNL	44,5	0,01
	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	7,86	0
	Đất cơ sở tôn giáo	TON	94,66	0,03
	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	881,97	0,25
2.9	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG		
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	65,88	0,02
2.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	153,84	0,04
2.12	Đất danh lam thắng cảnh	DDL		
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	10.055,48	2,86
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	2.738,21	0,78
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	147,86	0,04
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	45,55	0,01
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
3	Đất chưa sử dụng	CSD	3.228,36	0,92
II	KHU CHỨC NĂNG*			
1	Khu sản xuất nông nghiệp	KNN	109.842,70	31,19
2	Khu lâm nghiệp	KLN	187.196,94	53,15
3	Khu du lịch	KDL	2.612,00	0,74
4	Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	KBT	60.355,31	17,14
5	Khu phát triển công nghiệp	KPC	1.189,11	0,34
6	Đất đô thị	KDT	22.950,61	6,52
7	Khu đô thị	DTC	6.845,53	1,94
8	Khu thương mại - dịch vụ	KTM	120,28	0,03
9	Khu dân cư nông thôn	DNT	25.138,71	7,14



KÝ HIỆU			
HIỆN TRẠNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	TÊN KÝ HIỆU
	Ranh giới Tỉnh		Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
	Ranh giới huyện, thành phố		Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao
	Đất chuyên trồng lúa nước		Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
	Đất trồng lúa nước còn lại		Đất giao thông
	Đất trồng cây hàng năm khác		Đất thủy lợi
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác		Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
	Đất trồng cây lâu năm		Đất công trình năng lượng
	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất		Đất công trình bưu chính, viễn thông
	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng		Đất chợ
	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên		Đất bãi thải, xử lý chất thải
	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ		Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng		Đất sông, suối, kênh, rạch, suối
	Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên		Đất có mặt nước chuyên dùng
	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng		Đất phi nông nghiệp khác
	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên		Đất chưa sử dụng
	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng		Đất đồi núi chưa sử dụng
	Đất nuôi trồng thủy sản		Quốc lộ
	Đất ở tại đô thị		Đường tỉnh
	Đất ở tại đô thị gồm (ODT*, CLN, BHK, NTS)		Đường huyện
	Đất ở tại nông thôn gồm (ONT, CLN, BHK, NTS)		Đường sắt
	Đất ở tại nông thôn		Sông, suối, hồ, ao
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		Cầu sắt
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa		Cầu bê tông
	Đất xây dựng cơ sở y tế		Cầu treo
			Kính, mương
			Đập

QUY HOẠCH TỈNH THÁI NGUYÊN
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TÊN BẢN ĐỒ: BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

MÀNG ĐỒ: 01/21 - 01/24 - 01/25 - 01/26 - 01/27 - 01/28 - 01/29 - 01/30 - 01/31

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CƠ QUAN THAM MƯA: HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ THẦU TƯ VẤN: LIÊN DANH TƯ VẤN GITAD

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀM Á ĐÔNG

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC DP VIỆT NAM

VIỆN NGHIÊN CỨU CHẾN LƯỢC, CHẾN BẠCH CÔNG TRƯỜNG

VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP